

Số: KH1T-07/11h00/DBQG-DBKH

Hà Nội, ngày 01 tháng 03 năm 2024

**BẢN TIN DỰ BÁO KHÍ HẬU THỜI HẠN THÁNG  
TRÊN PHẠM VI TOÀN QUỐC**  
(Từ ngày 01-31/3/2024)

**1. Phân tích, đánh giá thời tiết, khí hậu nổi bật tháng 02/2024**

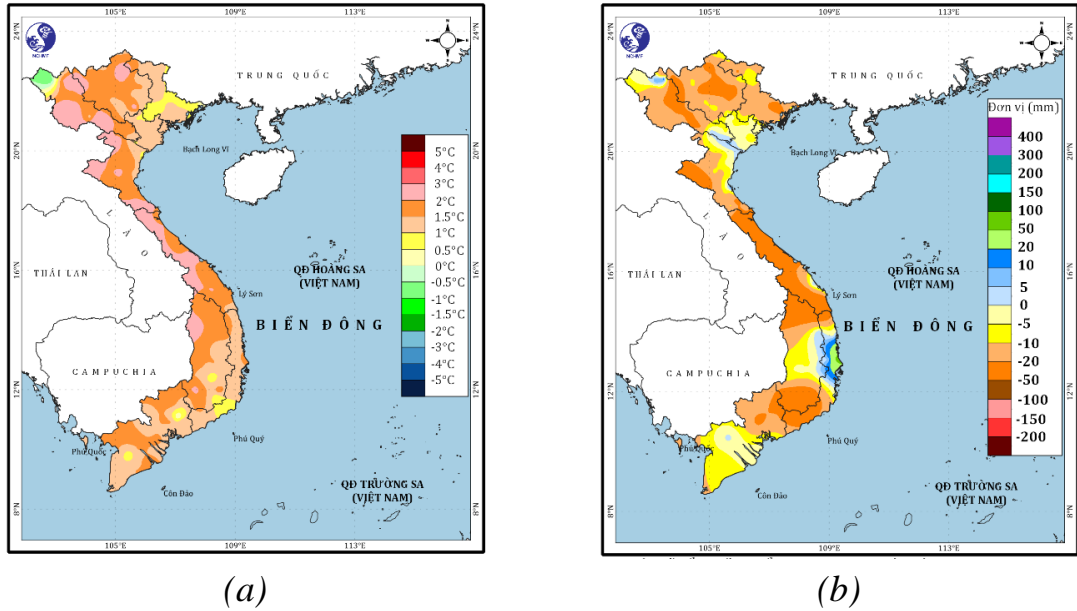
**- Thời tiết nguy hiểm:**

**Không khí lạnh (KKL):** Trong tháng 02/2024 đã xuất hiện 02 đợt KKL vào ngày 07/02 và ngày 23/02. Cả hai đợt KKL này đều gây ra rét đậm, rét hại diện rộng tại Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ từ ngày 08-09/02 và từ ngày 24/02 đến nay. Trong đó, đợt rét đậm diện rộng từ ngày 24/2 đến nay xuất hiện tại khu vực phía Đông Bắc Bộ và Thanh Hóa, một số nơi tại vùng núi xảy ra rét hại; nhiệt độ thấp nhất phổ biến từ 11,0-15,0<sup>0</sup>C, vùng núi từ 7,0-9,0<sup>0</sup>C, vùng núi cao có nơi thấp hơn như tại Mẫu Sơn (Lạng Sơn) là 2,2<sup>0</sup>C (xuất hiện vào ngày 27/02/2024). Trên vịnh Bắc Bộ ghi nhận được gió Đông Bắc mạnh cấp 6, giật trên cấp 7.

**Nắng Nóng:** Trong tháng 02/2024, nắng nóng diện rộng xuất hiện 02 đợt trên khu vực Đông Nam Bộ vào các ngày 13-19/02 và từ 22-27/02; ngoài ra, trong tháng một số nơi ở Tây Bắc và Bắc Trung Bộ cũng xuất hiện nắng nóng cục bộ. Nhiệt độ cao nhất trong ngày phổ biến từ 35,0-36,0<sup>0</sup>C, có nơi trên 37,0<sup>0</sup>C như Đồng Nai (38,0<sup>0</sup>C) ngày 15/02, Tương Dương (38,2<sup>0</sup>C) ngày 21/02.

**- Nhiệt độ trung bình:** Trong tháng 02, nhiệt độ trung bình trên cả nước phổ biến cao hơn từ 1,0-2,0<sup>0</sup>C; một số nơi tại Tây Bắc và khu vực Thanh Hóa – Thừa Thiên Huế cao hơn trên 2,0<sup>0</sup>C so với trung bình nhiều năm (TBNN) cùng thời kỳ. Riêng khu vực Lai Châu có nền nhiệt thấp hơn khoảng 0,5<sup>0</sup>C so với TBNN (Hình 1a). Trong đó có nơi đã ghi nhận được nhiệt độ cao nhất tuyệt đối vượt giá trị lịch sử (GTLS) đã từng quan trắc được (Bảng 1, Phụ lục).

**- Lượng mưa:** Trong tháng 02/2024 có nhiều ngày xuất hiện sương mù kèm theo mưa nhỏ, mưa phùn tại các khu vực Đông Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ. Đáng chú ý, trong thời kỳ tác động của các đợt KKL đã xuất hiện những đêm có mưa vừa mưa to. Một số nơi đã có lượng mưa ngày vượt GTLS cùng thời kỳ.

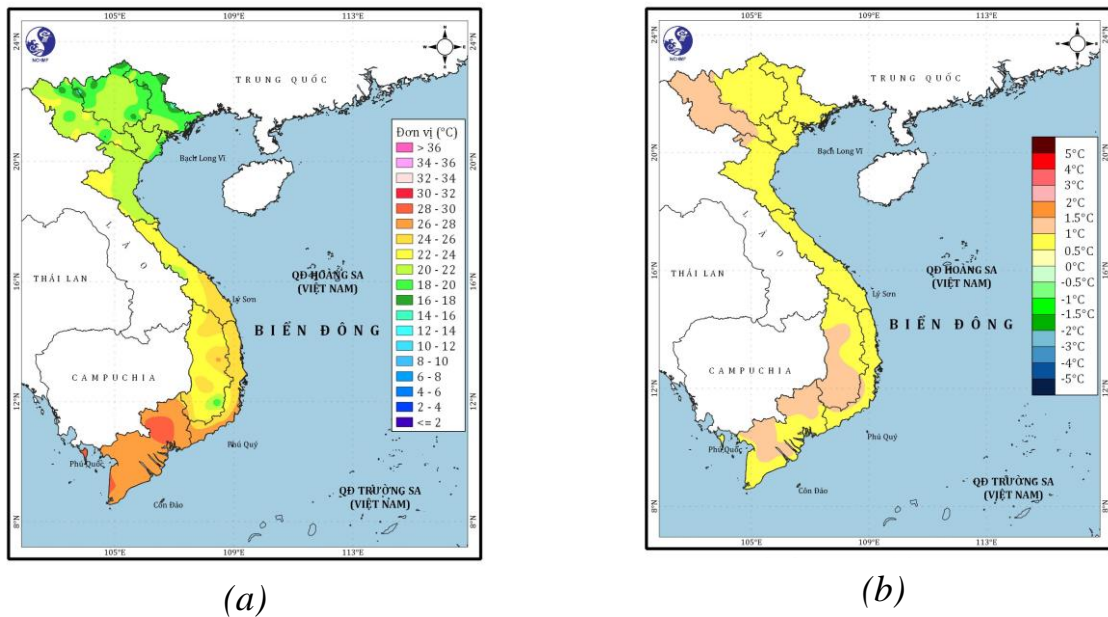


Hình 1: (a) Chuẩn sai nhiệt độ trung bình ( $^{\circ}\text{C}$ ) tháng 02/2024; (b) Chuẩn sai lượng mưa (mm) tháng 02/2024.

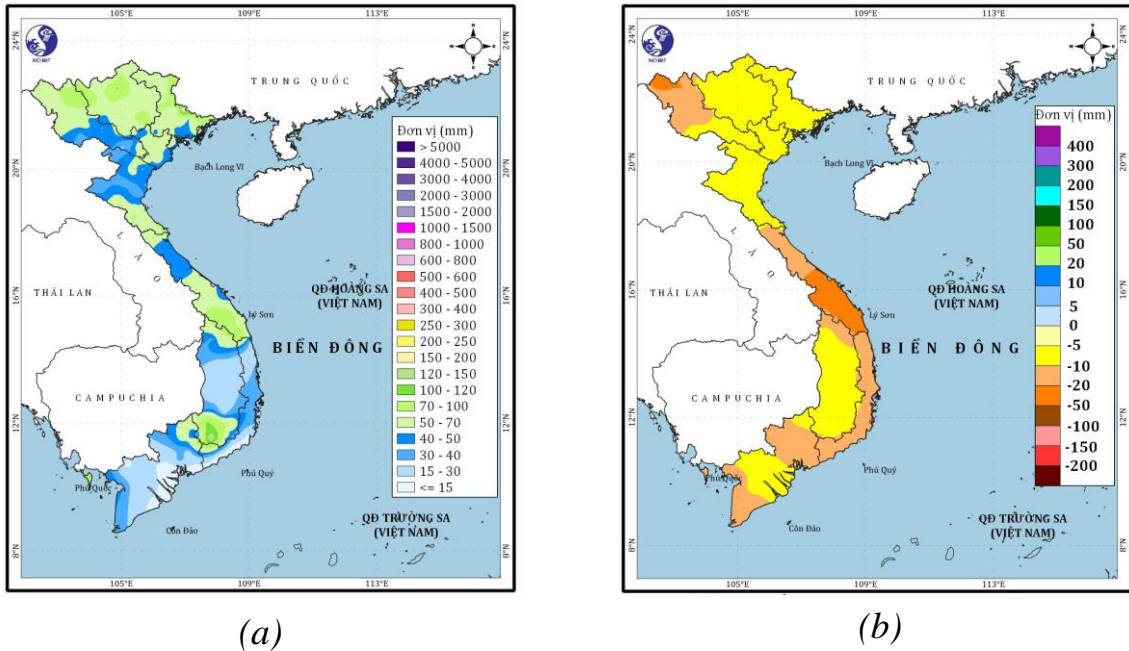
Trong tháng 02/2024, tổng lượng mưa (TLM) trên cả nước phổ biến thiếu hụt từ 10-30mm so với TBNN cùng thời kỳ, đáng chú ý khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ nhiều nơi cả tháng không có mưa; riêng khu vực từ Bình Định đến Khánh Hoà cao hơn từ 20-40mm so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 1b).

## 2. Dự báo xu thế khí hậu thời hạn tháng thời kỳ từ 01-31/3/2024

- **Nhiệt độ trung bình:** Trên toàn quốc, nhiệt độ trung bình phổ biến cao hơn so với TBNN từ 0,5-1,0 $^{\circ}\text{C}$ , riêng một số nơi ở khu vực Tây Bắc Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ cao hơn từ 1,0-1,5 $^{\circ}\text{C}$  so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 2b).



Hình 2: (a) Nhiệt độ TBNN ( $^{\circ}\text{C}$ ) tháng 3; (b) Dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình ( $^{\circ}\text{C}$ ) tháng 3/2024.



Hình 3: (a) Tổng lượng mưa (mm) TBNN tháng 3; (b) Dự báo chuẩn sai lượng mưa (mm) tháng 3/2024.

- **Lượng mưa:** Trong tháng 3/2024, TLM tại các khu vực trên cả nước phổ biến thấp hơn từ 5-15mm, riêng một số nơi ở khu vực Tây Bắc Bắc Bộ và Trung Trung Bộ thấp hơn từ 15-40mm so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 3b).

- **Cảnh báo thời tiết nguy hiểm:**

Trong thời kỳ dự báo, KKL tiếp tục tác động đến thời tiết nước ta, tập trung nhiều hơn trong thời kỳ nửa đầu tháng; trong tháng 3/2024, khu vực phía Đông Bắc Bộ vẫn có khả năng xảy ra nhiều ngày mưa nhỏ, mưa phùn và sương mù. Thời kỳ cuối tháng, vùng áp thấp phía Tây sẽ có xu hướng mở rộng có thể gây nắng nóng cho một số nơi ở phía Tây Bắc Bộ và khu vực vùng núi phía Tây của khu vực Thanh Hóa-Thừa Thiên Huế.

Trong tháng 3/2024, nắng nóng tiếp tục xuất hiện ở khu vực miền Đông Nam Bộ và cục bộ ở khu vực miền Tây Nam Bộ.

Trên phạm vi toàn quốc tiếp tục có khả năng xuất hiện các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như: sương mù, dông, lốc, sét, mưa đá.

- **Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế-xã hội:** Trong thời kỳ dự báo, KKL có khả năng gây ra gió mạnh, sóng lớn, ảnh hưởng đến các hoạt động hàng hải và đánh bắt hải sản trên biển của ngư dân. Sương mù và mưa nhỏ, mưa phùn có thể gây ảnh hưởng đến các hoạt động giao thông. Dông, lốc, sét, mưa đá có thể ảnh hưởng đến sản xuất và các hoạt động dân sinh. Khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ tiếp tục phổ biến ít mưa, nhiều ngày nắng nóng và khô hạn còn kéo dài gây ra tình trạng thiếu nước,

nguy cơ cháy nổ rất cao.

### 3. Dự báo nhiệt độ trung bình và lượng mưa từ ngày 01-31/3/2024

| Khu vực dự báo<br>(các trạm khí tượng đặc trưng)   | Thời kỳ 01-10/3 |          | Thời kỳ 11-20/3 |          | Thời kỳ 21-31/3 |          | Cả thời kỳ |          |
|--|-----------------|----------|-----------------|----------|-----------------|----------|------------|----------|
|  | Ttb (°C)        | TLM (mm) | Ttb (°C)        | TLM (mm) | Ttb (°C)        | TLM (mm) | Ttb (°C)   | TLM (mm) |
| <b>Sơn La</b><br>(Miền núi phía Bắc)               | 20,5-21,5       | 5-10     | 21,5-22,5       | 5-15     | 22,0-23,0       | 15-30    | 21,5-22,5  | 20-50    |
| <b>Việt Trì</b><br>(Miền núi phía Bắc)             | 20,5-21,5       | 5-10     | 20,5-21,5       | 10-20    | 21,5-22,5       | 10-20    | 20,5-21,5  | 20-50    |
| <b>Hải Phòng</b><br>(Đồng bằng và trung du Bắc Bộ) | 19,5-20,5       | 5-10     | 20,0-21,0       | 10-20    | 21,0-22,0       | 10-20    | 20,0-21,0  | 20-50    |
| <b>Hà Đông</b><br>(Đồng bằng và trung du Bắc Bộ)   | 20,0-21,0       | 5-10     | 20,5-21,5       | 10-20    | 21,5-21,5       | 10-20    | 20,5-21,5  | 20-50    |
| <b>Vinh</b><br>(Bắc Trung Bộ)                      | 20,5-21,5       | 5-15     | 21,5-22,5       | 10-20    | 22,0-23,0       | 5-15     | 21,5-22,5  | 20-40    |
| <b>Huế</b><br>(Trung Trung Bộ)                     | 22,5-23,5       | 5-15     | 23,5-24,5       | 5-15     | 24,0-25,0       | 15-30    | 23,5-24,5  | 30-60    |
| <b>Nha Trang</b><br>(Nam Trung Bộ)                 | 25,5-26,5       | 5-10     | 26,0-27,0       | 10-20    | 27,0-28,0       | 5-10     | 26,0-27,0  | 15-30    |
| <b>Buôn Ma Thuột</b><br>(Tây Nguyên)               | 24,5-25,5       | <3       | 25,0-26,0       | <5       | 25,5-26,5       | <5       | 25,0-26,0  | 5-15     |
| <b>Châu Đốc</b><br>(Nam Bộ)                        | 28,0-29,0       | <3       | 28,5-29,5       | <5       | 28,5-29,5       | <5       | 28,5-29,5  | 5-15     |

Ghi chú:

- Ttb: Giá trị nhiệt độ trung bình (đơn vị: độ C);
- R: Giá trị tổng lượng mưa (đơn vị: milimét);
- Chuẩn sai: Giá trị chênh lệch của nhiệt độ/lượng mưa so với TBNN (đơn vị: độ C/milimét);
- Tỷ chuẩn: Giá trị chênh lệch tương đối của lượng mưa so với TBNN (đơn vị: %).

**Tin phát ngày: 01/3/2024**

**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 11/3/2024./.**

**Dự báo viên: Tạ Thị Hồng An**

**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



**Nguyễn Đức Hoà**

**Phụ lục****Bảng 1: Nhiệt độ cao nhất ngày vượt GTLS từ ngày 01-29/02/2024**

| <b>Trạm</b> | <b>GTLS Tháng 2</b> | <b>Năm xuất hiện GTLS</b> | <b>Giá trị vượt GTLS</b> | <b>Ngày xuất hiện giá trị vượt GTLS</b> |
|-------------|---------------------|---------------------------|--------------------------|---|
| Nha Trang   | 31.6                | 1998                      | 32.4                     | 22/02/2024                              |
| Trường Sa   | 33.4                | 2005                      | 33.7                     | 22/02/2024                              |
| Phan Rí     | 34.2                | 2016                      | 34.4                     | 26/02/2024                              |
| Playcu      | 34.4                | 1981                      | 34.8                     | 23/02/2024                              |
| Trị An      | 36.6                | 2013                      | 36.9                     | 25/02/2024                              |
| Biên Hoà    | 37.2                | 2018                      | 38.0                     | 15/02/2024                              |
| Long Khánh  | 36.8                | 2013                      | 37.3                     | 26/02/2024                              |
| Thủ Dầu Một | 36.7                | 2016                      | 37.2                     | 26/02/2024                              |
| Nhà Bè      | 35.2                | 2018                      | 35.7                     | 16/02/2024                              |
| Mỹ Tho      | 34.5                | 1979                      | 35.1                     | 26/02/2024                              |
| Vĩnh Long   | 34.9                | 2023                      | 36.0                     | 26/02/2024                              |
| Bến Tre     | 34.2                | 2020                      | 35.3                     | 26/02/2024                              |
| Cao Lãnh    | 34.7                | 2010                      | 35.1                     | 24/02/2024                              |
| Càng Long   | 34.8                | 2016                      | 35.0                     | 26/02/2024                              |
| Thổ Chu     | 33.9                | 2022                      | 34.1                     | 06/02/2024                              |

**Bảng 2: Lượng mưa ngày lớn nhất (mm) vượt GTLS từ ngày 01-29/02/2024**

| <b>Trạm khí tượng</b> | <b>GTLS tháng 02</b> | <b>Năm xuất hiện GTLS</b> | <b>Giá trị vượt GTLS</b> | <b>Ngày xuất hiện</b> |
|-----------------------|----------------------|---------------------------|--------------------------|-----------------------|
| Tuy Hoà               | 66.9                 | 2017                      | 83.6                     | 27/02/2024            |